

THÔNG TƯ

Quy định thủ tục cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về thủ tục cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thủ tục cấp Giấy phép vận tải biển nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Tàu biển nước ngoài là tàu biển đăng ký mang cờ quốc tịch nước ngoài.
- Vận tải biển nội địa là việc vận chuyển hàng hóa, hành khách, hành lý bằng tàu biển mà địa điểm nhận và địa điểm trả hàng hóa, hành khách, hành lý thuộc vùng biển Việt Nam.

Điều 4. Thẩm quyền cấp Giấy phép vận tải biển nội địa

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép vận tải biển nội địa trong các trường hợp sau đây:

a) Vận chuyển hàng hoá siêu trường, siêu trọng hoặc các loại hàng hoá khác bằng tàu biển chuyên dùng; giải tỏa hàng hóa, hành khách và hành lý bị ách tắc tại cảng khi tàu biển Việt Nam không đủ khả năng vận chuyển;

b) Để phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh hoặc cứu trợ nhân đạo khẩn cấp.

2. Giám đốc Cảng vụ Hàng hải cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền và ngược lại bằng phương tiện trung chuyển của tàu khách đó.

Điều 5. Thời hạn của Giấy phép vận tải biển nội địa

1. Thời hạn của Giấy phép vận tải biển nội địa là 01 (một) năm được áp dụng đối với các trường hợp như sau:

a) Tàu biển phục vụ 01 (một) cơ sở sản xuất hàng hoá;

b) Loại tàu biển mà đội tàu biển Việt Nam chưa có.

2. Thời hạn của Giấy phép vận tải biển nội địa là 06 (sáu) tháng được áp dụng đối với các loại tàu biển khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trong trường hợp doanh nghiệp đề xuất thời hạn cho tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa, thời hạn của Giấy phép vận tải biển nội địa được cấp theo đề nghị của doanh nghiệp nhưng không quá 01 (một) năm đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, không quá 06 (sáu) tháng đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Thời hạn của Giấy phép vận tải biển nội địa theo chuyến được áp dụng đối với tàu biển vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền và ngược lại.

Chương II

THỦ TỤC CẤP, THU HỒI GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI

Mục 1

**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG HOẶC CÁC LOẠI
HÀNG HÓA KHÁC BẰNG TÀU BIỂN CHUYÊN DÙNG; GIẢI TỎA HÀNG HÓA,
HÀNH KHÁCH VÀ HÀNH LÝ BỊ ÁCH TẮC TẠI CẢNG**

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa bao gồm:

1. Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
2. 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký tàu biển.
3. 01 (một) bộ hồ sơ đăng kiểm tàu biển bao gồm các Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển (bản sao) theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BGTVT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục Giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam.
4. 01 (một) bản sao có công chứng Hợp đồng đại lý hoặc 01 (một) bản sao có chứng thực giấy chỉ định đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài (trong trường hợp tổ chức đề nghị là đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài) hoặc 01 (một) bản sao có công chứng Hợp đồng thuê tàu giữa chủ tàu nước ngoài với pháp nhân Việt Nam.

Điều 7. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ và cấp Giấy phép vận tải biển nội địa

1. Chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài hoặc pháp nhân Việt Nam thuê tàu từ chủ tàu nước ngoài nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam.
2. Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận trực tiếp, cán bộ nhận hồ sơ phải kiểm tra và thông báo rõ cho người nộp những nội dung cần bổ sung, sửa đổi (nếu có). Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính còn thiếu, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam thông báo rõ nội dung cần bổ sung, sửa đổi.
3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép vận tải biển nội địa đồng thời đăng

tải trên trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam để lấy ý kiến rộng rãi, lập báo cáo thẩm định trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải xem xét, cấp Giấy phép vận tải biển nội địa theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không cấp Giấy phép vận tải biển nội địa, Bộ Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Bộ Giao thông vận tải trả kết quả qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu; đồng thời sao gửi đến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Cục Hàng hải Việt Nam để phối hợp quản lý, theo dõi.

Mục 2

PHÒNG CHỐNG KHẮC PHỤC THIÊN TAI, DỊCH BỆNH HOẶC CỨU TRỢ NHÂN ĐẠO KHẨN CẤP

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa bao gồm:

1. Công văn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị cho tàu nước ngoài vào vận tải nội địa.
2. 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký tàu biển.
3. 01 (một) bộ hồ sơ đăng kiểm tàu biển bao gồm các Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển (bản sao) theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BGTVT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục Giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam.

Điều 9. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ và cấp Giấy phép vận tải biển nội địa

1. Chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài nộp một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam.